TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC I - THANH HOÁ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 06/2025/QĐST-DS	*Thanh Hóa, ngày 27 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 75/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Lê Thị N - sinh ngày 14/10/1952.

Số CCCD: 038152011169

Địa chỉ: phường V, tỉnh Thanh Hóa.

* Bị đơn: Bà Phạm Thị T - sinh ngày 03/3/1963.

Số CCCD: 038163031475

Địa chỉ: phường V, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự thể hiện như sau:

*** Về số tiền nợ các bên thống nhất**: Tính đến ngày hòa giải 19/11/2025, bà Phạm Thị T còn nợ bà Lê Thị N số tiền 63.720.000đ (*Sáu mươi ba triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng*).

*** Về thời hạn và phương án thanh toán các bên thống nhất như sau:**

- Kỳ 1: Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026 bà Phạm Thị T trả cho bà Lê Thị N 14.160.000đ (*Mười bốn triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*).

- Kỳ 2: Từ ngày 01/7/2026 đến ngày 31/12/2026 bà Phạm Thị T trả cho bà Lê Thị N 14.160.000đ (*Mười bốn triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*).

- Kỳ 3: Từ ngày 01/01/2027 đến ngày 30/6/2027 bà Phạm Thị T trả cho bà Lê Thị N 14.160.000đ (*Mười bốn triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*).

- Kỳ 4: Từ ngày 01/7/2027 đến ngày 31/12/2027 bà Phạm Thị T trả cho bà Lê Thị N 21.240.000đ (*Hai mươi mốt triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Nếu bà T vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào thì bà N có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành toàn bộ số nợ trên.

Kể từ ngày bà Lê Thị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Phạm Thị T không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng bà Trì còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự cho đến khi thanh toán xong.

- Về án phí: Bà Phạm Thị T là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn nộp tiền án phí DSST theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bà Phạm Thị T không phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 1 - Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy